

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Đô thị ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy
nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;
Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 535/TTr-TNMT
ngày 28 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, TN.Thắng.

Bản điện tử:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Văn phòng HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, cục THADS tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- Báo Bắc Giang;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng chuyên viên;
- + Trung tâm Thông tin (đăng tải).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày / /2020 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp, phương thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan); UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Không gây cản trở đến công tác quản lý của các cơ quan nhà nước và hoạt động khoáng sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác phối hợp được thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và các văn bản có liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong việc trao đổi, cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Việc trao đổi, cung cấp thông tin phải kịp thời, chính xác theo quy định của Quy chế này. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng việc sử dụng thông tin, tài liệu, dữ liệu do cơ quan phối hợp cung cấp để phục vụ các mục đích bất hợp pháp khác.

4. Chủ động trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; xử lý những vấn đề phát sinh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan đối với các hoạt động khoáng sản. Hỗ trợ trong xử lý các tình huống phức tạp bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác quy hoạch bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.

2. Phối hợp trong thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản.
4. Phối hợp trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.
5. Phối hợp trong quản lý sản lượng khai thác của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
6. Phối hợp trong bảo vệ môi trường; bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều trong hoạt động khai thác khoáng sản.
7. Phối hợp trong xử lý tình hình an ninh trật tự; giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoáng sản.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: trao đổi, thông tin qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra; thanh tra, kiểm tra, tổ chức đoàn công tác liên ngành.
2. Khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, đoàn công tác liên ngành thì cơ quan phối hợp cử cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia với cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về ý kiến của cán bộ được cử tham gia.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Xây dựng quy hoạch bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan và UBND cấp huyện rà soát các khu vực có tiềm năng khoáng sản đủ điều kiện quy hoạch bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trên cơ sở kết quả rà soát và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các khu vực có tiềm năng khoáng sản đủ điều kiện quy hoạch phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.
3. Các cơ quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập Quy hoạch tỉnh, trong đó có nội dung quy hoạch phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.
4. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp ủy, lãnh đạo và đại diện các đoàn thể ở thôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi là thôn) tổ chức họp tại thôn để lấy ý kiến của nhân dân nơi có khoáng sản dự kiến đưa vào quy hoạch bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật về thực hiện

quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện công khai các thông tin (bằng hình thức niêm yết tại nhà văn hóa của thôn và phát trên loa truyền thanh của thôn) đến người dân nơi có khoáng sản được quy hoạch để biết và giám sát thực hiện.

Điều 7. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì:

a) Phối hợp với cơ quan liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra thực tế, xác định tại thực địa ranh giới, mốc giới, diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản nhằm xác định các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh trong việc thẩm định, trình cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

b) Tổ chức mời một số chuyên gia có chuyên môn sâu tham gia ý kiến, thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

c) Việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được thông qua 02 hình thức là họp lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trách nhiệm trong việc thẩm định hồ sơ dự án đầu tư lĩnh vực khai thác khoáng sản:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện thẩm định, báo cáo trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án khai thác khoáng sản có sử dụng đất hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định (trường hợp dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài phải lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh);

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm cho ý kiến đối với sự phù hợp của dự án khai thác khoáng sản với quy hoạch khoáng sản, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường của địa phương và các vấn đề khác có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các dự án khai thác khoáng sản có liên quan đến bảo đảm an toàn đề điều, hành lang thoát lũ; bảo vệ đất trồng lúa và bảo vệ rừng; chủ trì, tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khai thác khoáng sản theo quy định;

d) Các Sở, ngành khác có liên quan chịu trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý khi được các cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến;

e) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án khai thác khoáng sản với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa

phương, sự phù hợp với các quy hoạch khác và các vấn đề có liên quan thuộc địa phương quản lý; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cấp huyện phối hợp với UBND cấp xã nơi có khoáng sản tổ chức lấy ý kiến của nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;

e) UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của nhân dân nơi có khoáng sản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tổ chức lấy ý kiến được thực hiện trong quá trình cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và trước khi trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư làm căn cứ cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Kết quả lấy ý kiến của nhân dân phải tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện và đưa vào hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản.

3. Trách nhiệm trong việc thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ (bản vẽ thi công) của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng);

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng có quy mô cấp II trở lên được xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Xây dựng;

c) Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng có quy mô cấp III trở xuống được xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Các cơ quan được lấy ý kiến thẩm định hồ sơ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này có trách nhiệm cho ý kiến đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định. Trường hợp sau thời hạn lấy ý kiến, các cơ quan không có văn bản trả lời thì coi như đã đồng ý với ý kiến của cơ quan lấy ý kiến; đồng thời phải chịu trách nhiệm về nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động khoáng sản

1. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo kế hoạch hằng năm của từng ngành và theo chuyên đề, theo loại khoáng sản hoặc địa bàn quản lý được thực hiện theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, khi phát hiện vi phạm thuộc lĩnh vực ngành khác quản lý thì cơ quan chủ trì có trách nhiệm chuyển hồ sơ, tài liệu cho ngành đó xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các cấp chịu trách nhiệm xử lý vi phạm theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản cho các cơ quan có chức năng liên quan để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm (nếu có) của doanh nghiệp.

5. UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh bao gồm:

a) Khoáng sản ở trong và ngoài khu vực đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; các khoáng sản khác được phát hiện trong ranh giới khu vực đã được cấp giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ quan thẩm quyền cho phép khai thác, hoặc khoáng sản đi kèm đã được cơ quan thẩm quyền cho phép thu hồi nhưng chưa thu hồi được; khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa mỏ.

b) Khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng trừ trường hợp khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 của Luật Khoáng sản).

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Khi phát hiện hoặc ngay sau khi nhận được thông tin phản ánh của nhân dân, cơ quan báo chí và khi nhận được thông tin chỉ đạo từ cơ quan cấp trên về việc thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, UBND cấp xã chỉ đạo ngay lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khai thác trái phép; lập biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm, xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử lý hành chính;

b) Nếu vụ việc xảy ra phức tạp, quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết thì báo cáo kịp thời cho UBND cấp huyện trực tiếp quản lý để có phương án xử lý (các trường hợp khẩn cấp có thể báo cáo qua điện thoại, nhưng sau đó phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị cụ thể);

c) Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND cấp huyện khi để xảy ra tình trạng thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không phát hiện, không xử lý hoặc nhận được thông tin phản ánh đề nghị xử lý hoạt động trái phép đang diễn ra nhưng chậm trễ không kịp thời triển khai nhiệm vụ hoặc để diễn ra kéo dài.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cấp xã, thôn và nhân dân trên địa bàn.

Khuyến khích nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn;

b) Chủ trì thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; lập đường dây nóng, phân công lãnh đạo, hoặc thành lập lực lượng thường trực và giao cán bộ phụ trách cụ thể theo từng địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn;

c) Hàng năm, bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

d) Ngay sau khi nhận được thông tin từ UBND cấp xã, UBND cấp huyện phải chỉ đạo và cử lực lượng chức năng của huyện (do Công an huyện hoặc cơ quan chuyên môn của huyện chủ trì) phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao, thời gian chậm nhất không quá 12 giờ; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định;

Trường hợp các hành vi vi phạm có tính chất phức tạp, xảy ra trên quy mô rộng, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể ngăn chặn, giải quyết phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, nhưng sau đó phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị cụ thể.

đ) Trong quá trình kiểm tra, lực lượng kiểm tra được phép truy đuổi các đối tượng, phương tiện sử dụng khai thác khoáng sản trái phép từ địa phương này sang địa phương khác để tạm giữ và thông báo cho đơn vị liên quan để phối hợp xử lý.

e) Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc nhận được thông tin đề nghị xử lý nhưng không kịp thời triển khai nhiệm vụ, để hoạt động khoáng sản trái phép diễn ra kéo dài.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm hoạt động khoáng sản trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại về khoáng sản. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện, tổ chức đấu tranh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi và lập bến bãi tập kết cát, sỏi; tập trung vào địa bàn giáp ranh với các tỉnh, thành phố lân cận và giữa các huyện trong tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Công an huyện, thành phố: thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép; ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khoáng sản trái phép; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực

có khoáng sản. Chịu trách nhiệm lập thủ tục thực hiện tạm giữ tang vật, phương tiện sử dụng vi phạm hành chính và quản lý tang vật, phương tiện tạm giữ để đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn quản lý theo quy định;

c) Ngay sau khi nhận được báo cáo, đề xuất của UBND cấp huyện, Công an tỉnh có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành khác có liên quan, các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép trên địa bàn tỉnh; báo cáo kịp thời về UBND tỉnh kết quả giải quyết, xử lý theo quy định.

5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, UBND cấp huyện trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép;

b) Khi nhận được báo cáo, đề xuất của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ngành khác liên quan và các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh (trừ cát, sỏi); báo cáo kịp thời về UBND tỉnh kết quả giải quyết, xử lý theo quy định.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc định giá, xử lý tang vật đối với tài sản, hàng hóa tịch thu do vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thanh quyết toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, xử lý tài sản, hàng hóa theo quy định.

7. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang: chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: cử cán bộ, công chức, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ tham gia phối hợp kiểm tra, xử lý.

9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản: thực hiện tổ chức, quản lý, bảo vệ khoáng sản trong khu vực mỏ đã được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản, không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực được cấp phép. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới giáp ranh với khu vực được cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân phải thông báo ngay cho UBND cấp huyện, cấp xã để xử lý.

10. Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng (kể cả khoáng sản trong lòng đất). Không được tự ý khai thác hoặc cho phép đối tượng khác khai thác khoáng

sản nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, trừ trường hợp đã đăng ký khai thác theo quy định tại Khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản.

Điều 10. Quản lý sản lượng khai thác của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Việc quản lý sản lượng khai thác của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh được căn cứ trên kết quả kiểm tra các tài liệu làm căn cứ xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế như: kiểm tra các loại sổ sách, chứng từ; bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác mỏ; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng mỏ hàng năm. Ngoài ra có thể căn cứ vào số liệu tích hợp từ phần mềm kết nối trạm cân và camera giám sát tại mỏ với hệ thống quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Định kỳ, đột xuất chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra bản đồ hiện trạng khai thác mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác mỏ; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng mỏ hàng năm. Ngoài ra có thể kiểm tra số liệu tích hợp trong phần mềm kết nối trạm cân và camera giám sát tại mỏ và đối chiếu với hệ thống quản lý tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

b) Gửi Cục Thuế tỉnh Bắc Giang và các cơ quan liên quan thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh làm cơ sở so sánh, đối chiếu với sản lượng khoáng sản khai thác được mà doanh nghiệp đã khai báo với các cơ quan liên quan;

c) Trường hợp khi phát hiện các tổ chức, cá nhân báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng mỏ hàng năm không đúng với sản lượng khoáng sản đã khai thác thực tế hoặc các trường hợp trong quá trình đánh giá, phân tích mức độ rủi ro về thuế, phí đối với mỏ khoáng sản, cơ quan thuế cần số liệu về sản lượng khoáng sản đã khai thác thực tế thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện tiến hành đo đạc thực tế, tính toán trữ lượng khoáng sản và thông tin với cơ quan thuế để làm căn cứ tính thuế;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan xác định sản lượng đã khai thác trong kỳ (hoặc cả thời kỳ khai thác của mỏ) để kiểm tra việc kê khai, xác định các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác trước khi kết thúc khai thác và đóng cửa mỏ.

3. Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện việc nộp ngân sách nhà nước theo quy định; kiểm tra, xác định sản lượng kê khai hàng tháng nộp ngân sách của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; kiểm tra các loại sổ sách, chứng từ;

b) Chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã kê khai nộp nghĩa vụ tài chính theo quy định làm

cơ sở so sánh, đối chiếu với sản lượng khoáng sản khai thác mà các tổ chức, cá nhân đã khai báo. Trường hợp khi đánh giá, phân tích các mỏ khoáng sản nếu có rủi ro cao về thuế, phí phải có văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp sản lượng đã khai thác thực tế để làm căn cứ xử lý theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các loại sổ, tài liệu, chứng từ về tài chính làm căn cứ xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, điều chỉnh tỷ lệ quy đổi đối với từng nhóm loại khoáng sản từ khối lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để làm cơ sở tính phí bảo vệ môi trường đối với từng nhóm loại khoáng sản.

4. Các Sở, cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh trong việc quản lý, xác định sản lượng khai thác của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm: chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của huyện chủ trì, phối hợp UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, quản lý việc hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc khai thác khoáng sản trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý; khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật.

Điều 11. Bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều trong hoạt động khai thác khoáng sản

1. Phối hợp trong kiểm tra phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường, đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm: chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra định kỳ, đột xuất các công trình bảo vệ môi trường và công trình cải tạo môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều ở những khu vực có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý để đề xuất với các cơ quan liên quan hướng xử lý các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ, ảnh hưởng đến môi trường, an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp kiểm tra đối với các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ gây sạt lở đất và sự cố khai thác mỏ khoáng sản gây ra theo đề xuất của UBND cấp huyện;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hệ thống đê điều khu vực liên quan đến hoạt động khai thác cát, sỏi, nhất là các khu vực khai thác cát,

sỏi trên các tuyến đê xung yếu; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản có nguy cơ gây mất an toàn cho các công trình đê điều;

d) Công an tỉnh có trách nhiệm kiểm tra phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và các trường hợp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật;

đ) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh huấn luyện và thực hành diễn tập cho lực lượng làm công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi tham gia ứng phó sự cố sạt lở đất, sự cố mỏ khai thác khoáng sản. Đảm bảo lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

e) Sở Công Thương chỉ đạo, quản lý về an toàn kỹ thuật trong khai thác khoáng sản. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các mỏ lộ thiên có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và mỏ hầm lò khai thác khoáng sản có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ, ảnh hưởng an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng.

2. Phối hợp trong kiểm tra khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

a) Trường hợp xảy ra sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra, UBND cấp xã phải báo cáo ngay cho UBND cấp huyện để kịp thời tổ chức lực lượng xử lý sự cố.

b) Ngay sau khi nhận được báo cáo của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng cứu kịp thời sự cố xảy ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Trường hợp vụ việc xảy ra phức tạp, quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này để có phương án xử lý sự cố; các trường hợp khẩn cấp có thể báo cáo qua điện thoại, nhưng sau 24 giờ phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị xử lý cụ thể;

c) Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị xử lý sự cố của UBND cấp huyện: Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, công trình lân cận và cộng đồng do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan kiểm tra, xử lý các sự cố sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

d) Căn cứ dự toán thu phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho UBND cấp huyện biết để đề xuất thực hiện các công trình bảo vệ và đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường;

đ) UBND cấp huyện lập dự án đầu tư xây dựng các công trình nhằm phòng ngừa, khắc phục, hạn chế, giảm thiểu các tác động đến môi trường trong hoạt

động khai thác khoáng sản, gửi lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án này khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính xem xét sự phù hợp của dự án, công trình bảo vệ môi trường ở địa phương báo cáo UBND tỉnh để quyết định đầu tư và kinh phí đầu tư từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; Dự án đầu tư công trình bảo vệ môi trường ở địa phương được thẩm định phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình;

g) Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, các cơ quan khác có liên quan và UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra các vụ tai nạn lao động xảy ra tại các mỏ trên địa bàn; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động tại các mỏ; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản sử dụng lao động thực hiện việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo về tai nạn lao động.

Điều 12. Xử lý tình hình an ninh trật tự; giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoáng sản

1. Việc xử lý tình hình an ninh trật tự đối với hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sau khi nhận được thông tin phản ánh về tình hình mất an ninh trật tự trong khu vực khai thác khoáng sản thuộc địa bàn quản lý, UBND cấp xã phải chỉ đạo Công an xã, công chức liên quan xuống ngay hiện trường để nắm bắt thông tin, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các đối tượng chống đối, gây mất an ninh trật tự theo thẩm quyền; trường hợp phức tạp phải báo ngay cho UBND cấp huyện để được hỗ trợ;

b) UBND cấp huyện chỉ đạo Công an huyện, các phòng chức năng của huyện kịp thời phối hợp, hỗ trợ UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, tạm giữ các phương tiện, thiết bị của đối tượng sử dụng để chống đối, gây mất an ninh trật tự trong khu vực mỏ. Xác minh, làm rõ nguyên nhân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định;

c) Công an tỉnh chỉ đạo Công an huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Việc giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Khi nhận được đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được phân công có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác minh làm rõ các nội dung của đơn thư; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết, xử lý đối với cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành;

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, phối hợp UBND cấp xã kiểm tra, xác minh, làm rõ các nội dung đơn thư kiến nghị, khiếu nại và tố cáo về các nội dung liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý (trừ các trường hợp đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho cơ quan khác kiểm tra, giải quyết);

c) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, UBND cấp huyện giải quyết các đơn thư tố cáo về hành vi vi phạm có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý của tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan khác kiểm tra, giải quyết).

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Trước khi thực hiện dự án khai thác mỏ phải thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo điều kiện để được khai thác theo quy định của Giấy phép khai thác được cấp; đồng thời phối hợp với UBND cấp xã thực hiện thông báo khối lượng, kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, hạng mục công trình hỗ trợ địa phương (nếu có) để công khai đến thôn, bản, tổ dân phố và người dân nơi có khoáng sản khai thác biết, giám sát trong quá trình thực hiện.

2. Trong quá trình khai thác chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong Giấy phép khai thác được cấp; thực hiện lắp đặt trạm cân và camera giám sát theo quy định.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND cấp xã, UBND cấp huyện thực hiện Quy chế này; chấp hành sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện Quy chế này cho Sở Tài nguyên và Môi trường (chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hoặc báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc; các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn